

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 1

BÉ VUI ĐẾN TRƯỜNG – TẾT TRUNG THU

(Số tuần: 4 Từ ngày 8 tháng 9 năm 2025 đến ngày 3 tháng 10 năm 2025)

TT	TT Mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực thể chất					
*Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp + Hô hấp: Thổi bóng + Tay: Hai tay giơ lên cao, hạ xuống + Lưng, bụng , lườn: Nghiêng người sang 2 bên phải, trái. +Chân: Đứng nhún chân	* Chơi tập có chủ định: + Hô hấp: Thổi bóng + Tay: Hai tay giơ lên cao, hạ xuống + Lưng, bụng , lườn: Nghiêng người sang 2 bên phải, trái. + Chân: Đứng nhún chân	
2	2	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi theo hiệu lệnh	- Đi theo hiệu lệnh	* Chơi tập có chủ định: PTVĐ - Bò thăng hướng theo đường hẹp + Trò chơi: Lăn bóng.	
3	3	- Trẻ có khả năng phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng bằng 2 tay.	-Tung bóng bằng 2 tay	- Đi theo hiệu lệnh TC: Bò tới đồ chơi - Bật tại chỗ, TC: Bóng tròn to	
4	4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò thăng hướng theo đường hẹp.	- Bò thăng hướng theo đường hẹp	- Tung bóng bằng 2 tay, TC: Bắt bướm * Hoạt động chơi: TCM: Bóng tròn to, dung dăng dung dè.	
5	5	- Trẻ biết thể hiện sức			

		mạnh của cơ bắp trong vận động nhún bật: Bật tại chỗ	- Bật tại chỗ	KV: Vận động: Lăn tung bóng, kéo đẩy ô tô.	
6	6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện múa “khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau: - Nhào đất nặn. - Xếp cạnh 4-6 khối - Xếp đường đi, xâu vòng màu đỏ.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở các khu vực chơi HĐVĐV: Xâu vòng, xếp hình, ... Vận động: Lăn tung bóng, kéo đẩy ô tô... + Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ, dạo chơi ngoài trời) + TCM: Gập giấy * HĐVĐV + Xếp đường đi + Chơi với đất nặn, + Làm quen giấy bút + Xâu vòng màu đỏ	
7	7	- Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Chơi với đất nặn, xếp hàng rào, đường đi; xâu vòng màu đỏ...			
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
8	8	- Trẻ có thể thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.	* Hoạt động ăn ngủ vệ sinh: + Tổ chức giờ ăn cho trẻ. + Quan sát và trò chuyện với trẻ, giới thiệu với trẻ về các món ăn. Động viên khuyến khích trẻ ăn các loại thức ăn khác nhau: Cơm, canh, thịt, trứng...	
* Lĩnh vực phát triển nhận thức					

9	15	Trẻ biết nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của bánh trung thu: Bánh nướng, bánh dẻo...	- Sờ nắn, nhìn, ngửi bánh để nhận biết đặc điểm nổi bật của bánh trung thu như bánh nướng, bánh dẻo...	* Chơi - tập có chủ định: Hoạt động trải nghiệm - Tết trung thu * Hoạt động chơi: Quan sát: Bánh nướng, bánh dẻo...	
10	17	- Trẻ nói được tên của cô giáo, các bạn khi được hỏi.	- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.	* Chơi - tập có chủ định: HĐNB + Cô giáo của bé. * Hoạt động chơi: Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về tên cô giáo và các bạn trong lớp.	
11	19	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của ngày tết trung thu qua trò truyện tranh ảnh.	- Một số hoạt động của ngày tết trung thu.	* Chơi - tập có chủ định: HĐTN - Tết trung thu * Hoạt động chơi: Chơi trong giờ đón, trả trẻ xem tranh ảnh tết trung thu.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

12	24	- Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi về đồ chơi: “Ai đây?”, “cô giáo đang làm gì ?....	- Nghe và thực hiện được các yêu cầu của cô, nghe các câu hỏi: " Ai đây, "làm gì".	* Hoạt động chơi tập có chủ định: NB: + Cô giáo của bé + Một số hoạt động trong lớp nhà trẻ.	
13	25	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, đôi	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách, truyện ngắn - Xem tranh và	* Hoạt động chơi tập có chủ định: Kể chuyện: Đôi bạn nhỏ: “vít vít”	

		bạn nhỏ. tên và hành động của các nhân vật: Vịt con, gà con...	gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.		
14	26	- Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng bài thơ: Trăng, đến lớp, chào	- Phát âm các âm khác nhau đọc đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng: Trăng, đến lớp, chào	* Chơi-tập có chủ định: + Thơ: Trăng + Thơ: Chào + Thơ: Đến lớp: Rung rinh, lượn vòng	
15	27	- Trẻ có thể đọc được bài thơ: Giờ ăn, chào, đến lớp. Các bài ca dao đồng dao: Chi chi chành chành, dung dăng dung dẻ, nhong nhong nhong với sự giúp đỡ của cô giáo.	*Ca dao, đồng dao: Chi chi chành chành, dung dăng dung dẻ, nhong nhong nhong	* Hoạt động chơi: đồng dao: Chi chi chành chành, dung dăng dung dẻ, nhong nhong	
4. Lĩnh vực phát triển TC& KNXH và TM					
16	37	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”	* Hoạt động chơi - tập có chủ định. PTTCXH: Chào cô, chào bạn.	
17	38	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, ru em ngủ.	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi, búp bê.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc * HĐ chơi: Khu vực chơi thao tác vai: Bế em, ru em ngủ. + TCM: Bế em	
18	41	- Trẻ có thể hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát: Đi nhà trẻ, rước đèn, bé	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. + Hát: Đi nhà trẻ,	* Chơi - tập có chủ định: Âm nhạc + Hát: Đi nhà trẻ, rước đèn	

		ngoan, chim mẹ chim con.	+ VĐTN: Bé ngoan, rước đèn + NH: Cô và mẹ, đêm trung thu - Chơi với dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống.	+ VĐTN: Bé ngoan, chim mẹ chim con + NH: Cô và mẹ, đêm trung thu + Trò chơi: Tai ai tinh	
19	42	- Trẻ biết chú ý nghe, lắng lư theo bài hát-bản nhạc. Cô và mẹ, đêm trung thu. Trẻ biết nghe các dụng cụ âm nhạc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.		
20	43	- Trẻ thích di màu vẽ nghêch ngoạc, gập giấy, chơi với đất nặn, xâu vòng màu đỏ...	- Xếp đường đi, xâu vòng màu đỏ, bóp đất, chia đất...	* HĐVĐV + Xếp đường đi + Chơi với đất nặn + Xâu vòng màu đỏ + Làm quen giấy bút * Hoạt động chơi: + Chơi ở các khu vực : Xâu vòng, xếp hình, đóng cộc, xem tranh, vẽ đồ chơi, cô giáo; chơi với đất nặn...	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Duyệt)

Đỗ Thị Quế

